

## CURRENT STATUS OF ORGANIZING PROJECT-BASED LEARNING FOR 5-6-YEAR-OLD CHILDREN IN SOME NURSING SCHOOLS IN TUYEN QUANG CITY, TUYEN QUANG PROVINCE

Vu Thi Kieu Trang

Tan Trao University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 22/02/2025	In order to organize project-based learning to become an effective teaching model, scientists have conducted many research works on the methods, content, and forms of organizing this activity at all levels of education, including preschool education. When studying project-based learning organization, in addition to studying the theoretical system, it is also necessary to have more in-depth research on the current situation of the organization. This study conducted a survey of 282 subjects including 190 5-6 year old preschool children; 50 preschool teachers; 30 managers; 12 experts in the field of preschool education, belonging to preschool education institutions and higher education institutions in Tuyen Quang city. Theoretical and practical research methods were used to study and survey. The results of the current status of project-based learning organization skills for 5-6 year old children of preschool teachers reached the level of Fair. In which, the skills of completing the project achieved higher results than the skills of preparing/starting the project and implementing/developing the project. The results achieved by children were at the level of Average. In which, knowledge and skills were ranked lower than attitudes. The research results partly reflected the practical skills of preschool teachers and the results achieved by children in the process of organizing project-based learning in the surveyed area.
Revised: 09/5/2025	
Published: 10/5/2025	

### KEYWORDS

Organizing  
Learning  
Project-based learning  
5-6 year-old children  
Preschool

## THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC HỌC TẬP DỰA TRÊN DỰ ÁN CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Vũ Thị Kiều Trang

Trường Đại học Tân Trào

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 22/02/2025	Để tổ chức học tập dựa trên dự án trở thành một mô hình dạy học có hiệu quả, các nhà khoa học đã có nhiều công trình nghiên cứu về phương pháp, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động này ở tất cả các bậc học, trong đó có giáo dục mầm non. Khi nghiên cứu về tổ chức học tập dựa trên dự án, ngoài việc tìm hiểu hệ thống lý luận thì cũng cần có những nghiên cứu sâu hơn về thực trạng tổ chức. Nghiên cứu này tiến hành khảo sát 282 khách thể gồm 190 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi; 50 giáo viên mầm non; 30 cán bộ quản lý; 12 chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non, thuộc các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Các phương pháp nghiên cứu lí luận và nghiên cứu thực tiễn đã được sử dụng để tìm hiểu, khảo sát. Kết quả thực trạng kỹ năng tổ chức học tập dựa trên dự án cho trẻ 5-6 tuổi của giáo viên mầm non đạt mức Khá. Trong đó, kỹ năng kết thúc dự án đạt kết quả cao hơn so với kỹ năng chuẩn bị/bắt đầu dự án và thực hiện/phát triển dự án. Kết quả đạt được của trẻ ở mức Trung bình. Trong đó, kiến thức và kỹ năng có mức xếp loại thấp hơn so với thái độ. Kết quả nghiên cứu phản ánh được phần nào thực tiễn về kỹ năng của giáo viên mầm non và kết quả đạt được của trẻ trong quá trình tổ chức học tập dựa trên dự án trên địa bàn khảo sát.
Ngày hoàn thiện: 09/5/2025	
Ngày đăng: 10/5/2025	

### TỪ KHÓA

Tổ chức  
Học tập  
Học tập dựa trên dự án  
Trẻ 5-6 tuổi  
Trường mầm non

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12114>

Email: [baotrangyk@gmail.com](mailto:baotrangyk@gmail.com)

<http://jst.tnu.edu.vn>

12

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã đặt ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học*”; “*Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn*” [1]. Nhiệm vụ này đòi hỏi mỗi bậc học, cấp học trong ngành giáo dục phải phát triển mạnh mẽ, không ngừng đổi mới để đào tạo ra những thế hệ học trò có đủ năng lực, phẩm chất, có thể nắm bắt và làm chủ công nghệ, có đủ tiêu chuẩn để hội nhập quốc tế là điều vô cùng cần thiết.

Năm học 2024-2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã ban hành văn bản số 4868/BGDĐT-GDMN về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đổi mới ngành giáo dục mầm non (GDMN), trong đó nêu rõ: “*Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày*” [2]. Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, các phương pháp, các mô hình dạy học hiện đại đã được ngành GDMN lựa chọn và vận dụng vào thực tiễn như: Steam, Reggio Emilia, Montessori... và tổ chức học tập dựa trên dự án (HTDFTA). Tổ chức HTDFTA là một mô hình tổ chức lớp học nhằm làm năng động hóa lớp học truyền thống, hướng tới mục tiêu lâu dài, lấy trẻ làm trung tâm, liên nội dung và tích hợp với các vấn đề thực hành, thực tế.

Tổ chức HTDFTA (hay dạy học theo dự án) là mô hình dạy học điển hình của phong trào cải cách giáo dục ở Mỹ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Mô hình dạy học này nhận được sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà giáo dục trên thế giới.

Các nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới đều đánh giá cao vai trò của tổ chức HTDFTA. Đây là mô hình dạy học hướng vào người học, tạo cơ hội để người học được trải nghiệm, khám phá để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra như: Blumenfeld [3] đã có nghiên cứu về việc học ngôn ngữ dựa trên dự án. Kilpatrick [4] chỉ ra các giai đoạn của các dự án dạy học. Frey [5] cho rằng, phương pháp dự án là một con đường giáo dục. Theo Al-Balushi và Al-Aamri [6], học tập dựa trên dự án được coi là một loại học tập đặc biệt. Bên cạnh đó cũng có nhiều nghiên cứu về dạy học dự án cho trẻ mầm non như [7] - [12]. Các nghiên cứu cho rằng, trẻ có vai trò chủ động và được khuyến khích tự thể hiện thông qua nhiều hình thức ngôn ngữ, khoa học, nghệ thuật và sáng tạo. HTDFTA là hoạt động khám phá sâu về một chủ đề liên quan đến môi trường xung quanh trẻ.

Ở Việt Nam, các tác giả như Hà Thị Thúy [13], Hoàng Anh Đức, Tô Thụy Diễm Quyên [14], Nguyễn Văn Tuấn [15], Vũ Linh Chi, Nguyễn Thị Hằng [16], Phạm Thị Hà [17], Lê Thị Kim Anh [18]... cũng chỉ ra lợi ích, vai trò của tổ chức HTDFTA đối với sự phát triển của người học. Các tác giả cho rằng, khi tham gia mô hình dạy học này, người học được chủ động, được trải nghiệm, được tự khám phá dưới sự định hướng của giáo viên. Ngoài ra, Lý Tuyết Ly [19], Nguyễn Tuấn Vĩnh [20], Nguyễn Thị Ngọc Tân [21], Nguyễn Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Hoàng Hà [22] cũng nghiên cứu về những vấn đề lý luận, phương pháp, hình thức tổ chức HTDFTA ở trẻ mầm non.

Các nghiên cứu trên đã đề cập đến hệ thống lí luận, nội dung, phương pháp... tổ chức HTDFTA. Tuy nhiên, ngoài việc nghiên cứu hệ thống lí luận thì cũng cần có thêm những nghiên cứu sâu hơn về thực trạng tổ chức hoạt động này để có cơ sở đề xuất thêm các giải pháp khả thi hơn trong suốt quá trình thực hiện.

Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng tổ chức HTDFTA cho trẻ 5-6 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang nhằm đánh giá kịp thời về việc tổ chức hoạt động giáo dục này trong giai đoạn hiện nay và làm cơ sở khoa học trong việc tổ chức, hướng dẫn một cách toàn diện, có chất lượng hơn trong giai đoạn tiếp theo.

## 2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

*Khách thể nghiên cứu:* 282 người, gồm 190 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, 50 giáo viên mầm non (GVMN) dạy lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, 30 cán bộ quản lý (CBQL) thuộc 5 trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, gồm: Trường Mầm non Hoa Sen (MN.01), Trường Mầm non Hoa Mai (MN.02), Trường Mầm non Hương Sen (MN.03), Trường Mầm non Hưng Thành (MN.04), Trường Mầm non Nông Tiến (MN.05), 12 chuyên gia về lĩnh vực GDMN. Thời gian khảo sát: từ tháng 11/2024 đến hết tháng 01/2025.

*Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu lí luận: Sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp các tài liệu...; Nghiên cứu thực tiễn: Sử dụng phương pháp: điều tra bằng phiếu hỏi; phương pháp chuyên gia; phương pháp phỏng vấn; phương pháp quan sát. Đối với phương pháp quan sát: Nội dung: quan sát 190 trẻ/6 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi của 3 trường mầm non (MN.01, MN.02, MN.03), mỗi lớp quan sát 01 dự án; Các bước thực hiện: (1) Thiết kế phiếu quan sát; (2) Thường xuyên thăm lớp để làm quen với trẻ trước khi quan sát; (3) Chấm điểm theo thang đánh giá gồm 5 mức: Tốt: 5 điểm, Khá: 4 điểm, Trung bình: 3 điểm, Yếu: 2 điểm, Kém: 1 điểm; nhận xét vào phiếu quan sát. Máy ghi hình, chụp ảnh được sử dụng trong quá trình quan sát.

Kết quả khảo sát được phân tích bằng mềm SPSS phiên bản 20.0, phần mềm Microsoft Excel kết hợp với các công thức toán học để phân tích các số liệu và vẽ bảng biểu... Thang đánh giá, điểm trung bình (ĐTB): Tốt:  $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$ ; Khá:  $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$ ; Trung bình:  $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$ ; Yếu:  $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$ ; Kém:  $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$ .

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Một số vấn đề lí luận

#### 3.1.1. Một số khái niệm cơ bản

- *Khái niệm dự án:* Dự án (Project) là tổng hợp những vấn đề, đòi hỏi phải có sự nỗ lực bền bỉ từ việc phân tích mục tiêu (phân tích vấn đề), quy hoạch ý tưởng và quản lý các hành động, các thay đổi. Một dự án được tiến hành trong một khoảng thời gian có hạn với những nguồn lực nhất định (tài chính, nhân lực, trang thiết bị, sự hiểu biết...) để đạt được mục tiêu cụ thể nhằm đáp ứng vấn đề, giải quyết các nhu cầu mà các đối tượng thụ hưởng kỳ vọng [14].

- *Khái niệm tổ chức học tập dựa trên dự án* theo chúng tôi là cách thức người dạy tổ chức, sắp xếp việc giảng dạy trong đó người học được tham gia vào các dự án thực tiễn và có ý nghĩa nhằm tiếp thu kiến thức; thực hiện các hành vi, kỹ năng; phát triển các giá trị, thái độ của bản thân.

- *Khái niệm tổ chức học tập dựa trên dự án cho trẻ 5-6 tuổi:* căn cứ vào những khái niệm trên, chúng tôi cho rằng: Tổ chức HTDĐTDA cho trẻ 5-6 tuổi là cách giáo viên tổ chức hoạt động học tập, trong đó trẻ được cùng nhau tham gia vào việc khám phá, nghiên cứu và giải quyết một vấn đề hoặc chủ đề cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định nhằm hình thành và phát triển kiến thức, hành vi, kỹ năng, giá trị, thái độ thông qua các hoạt động thực tế, sáng tạo và mang tính trải nghiệm theo các dự án.

#### 3.1.2. Tổ chức học tập dựa trên dự án cho trẻ 5-6 tuổi

Dựa vào cách chia theo quá trình thực hiện, việc tổ chức HTDĐTDA thường được thực hiện theo các giai đoạn cụ thể như sau:

\* *Chuẩn bị/ bắt đầu dự án*

- Tổ chức cho trẻ xây dựng ý tưởng: Giới thiệu những vấn đề cơ bản liên quan đến dự án như: hoàn cảnh, nội dung dự án; hình thức tổ chức; đồ dùng, đồ chơi; phương pháp; khung thời gian. Dự kiến phân công nhiệm vụ để giúp trẻ hiểu về những gì sẽ làm.

- Tổ chức cho trẻ lựa chọn chủ đề, tiêu chủ đề: (1) Định hướng từ thực tế: Chọn những chủ đề gần gũi với cuộc sống của trẻ như: môi trường, nghề nghiệp, động vật, thực vật, lễ hội, hay gia đình... (2) Gợi ý từ trẻ: lắng nghe sự tò mò và sở thích của trẻ để đưa ra chủ đề phù hợp.

- Tổ chức lập kế hoạch các nhiệm vụ học tập: (1) Chuẩn bị triển khai các hoạt động học tập (thu thập thông tin; đồ dùng, đồ chơi; xây dựng tiến trình thực hiện...). (2) Xây dựng môi trường: cần tạo ra một môi trường thoải mái để khích lệ, kích thích, tạo cảm giác thoải mái cho trẻ với việc học tập; giúp trẻ tự tin về bản thân và có thái độ tích cực trong học tập.

*\* Thực hiện/ Phát triển dự án*

- Tổ chức cho trẻ thu thập thông tin: giáo viên trò chuyện cùng trẻ, khơi gợi hứng thú để khuyến khích trẻ thu thập, tìm kiếm, phát hiện thông tin về đặc điểm của đối tượng, của các nội dung có liên quan đến dự án qua: Internet, sách, báo, tranh ảnh, video...

- Tổ chức cho trẻ khám phá/trải nghiệm thực tế: Tổ chức cho trẻ tham quan các địa điểm như: cánh đồng, nhà máy, trang trại, hồ nước, vườn rau, công viên hay trường học... Khuyến khích trẻ mạnh dạn khám phá, tìm tòi, tự trải nghiệm.

- Tổ chức cho trẻ thảo luận: Tổ chức cho trẻ được trao đổi, thảo luận giữa các thành viên ở trong nhóm, giữa các nhóm với nhau; tìm kiếm, gặp gỡ “chuyên gia/ khách mời” (người am hiểu về các lĩnh vực mà trẻ đang tìm kiếm) như: bác lao công, đầu bếp, nông dân, bác sĩ... để tham khảo ý kiến. Phát hiện những thông tin mới và khuyến khích trẻ trả lời chính các câu hỏi của mình được đặt ra từ chuyến đi trải nghiệm.

- Tổ chức cho trẻ tham khảo ý kiến của giáo viên: Trẻ có thể tham khảo ý kiến, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình thực hiện dự án. Giáo viên khích lệ, kích thích và mở rộng ý tưởng học tập của trẻ thông qua việc trải nghiệm bằng các giác quan như: nghe, nhìn, nếm, ngửi...

*\* Kết thúc dự án*

- Tổ chức cho trẻ tổng hợp các kết quả: Giáo viên tổ chức các hoạt động để trẻ thể hiện những điều mà trẻ đã học được (trả lời cho những câu hỏi đã đặt ra). Qua đó đánh giá kết quả hoạt động, giải đáp những băn khoăn của trẻ và rút ra bài học kinh nghiệm. Cùng thảo luận về kết quả dự án, đề cụ thể và chính xác hóa kiến thức cho trẻ. Tổ chức hoạt động triển lãm, làm sách tranh, các trò chơi, diễn kịch, ca nhạc, gửi sản phẩm về nhà, trưng bày trong lớp,... Có thể tổ chức một buổi tiệc nhỏ hoặc hoạt động vui chơi tập thể để cùng trẻ nhìn lại dự án.

- Tổ chức cho trẻ rà soát, đánh giá dự án: (1) Giáo viên cùng trẻ theo dõi, đánh giá quá trình học tập, dựa trên các biểu hiện: *Ngôn ngữ, giao tiếp*: Giáo viên lắng nghe những câu hỏi, thắc mắc, chia sẻ của trẻ để hiểu được những gì trẻ quan tâm hoặc hiểu, biết. *Quá trình hoạt động*: Giáo viên quan sát các hoạt động của trẻ để đánh giá các thao tác, kỹ năng của trẻ. *Sản phẩm hoạt động*: Giáo viên xem xét các sản phẩm của trẻ như tranh vẽ, nặn, mô hình,... để đánh giá khả năng sáng tạo và tư duy của trẻ. (2) Tổ chức cho trẻ đánh giá kết quả học tập: *Kết quả của cá nhân trẻ*: những tiến bộ về nhận thức, kỹ năng, ngôn ngữ và giao tiếp; những khả năng nổi bật hoặc phát triển đặc biệt (ví dụ: tự tin nói trước nhóm, khả năng tư duy logic...). *Kết quả của nhóm*: sự phối hợp và làm việc nhóm của trẻ; những sản phẩm học tập hoặc hoạt động sáng tạo nhóm (tranh vẽ, mô hình, bài hát...). *Những điểm cần hoàn thiện*: nhận xét về các kỹ năng trẻ cần rèn luyện thêm; đánh giá sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc hỗ trợ trẻ thực hiện dự án; cảm ơn cha/mẹ trẻ đã đóng góp nguyên vật liệu, ý tưởng hoặc tham gia vào các buổi hoạt động chung.

- Tổ chức cho trẻ trình bày kết quả: thu thập, tổng hợp, trưng bày các sản phẩm của trẻ để cha/mẹ trẻ, giáo viên và bạn bè tham quan. Trẻ có thể giới thiệu về sản phẩm của mình. Sản phẩm dự án có thể là những tác phẩm vẽ, các mô hình hoặc biểu diễn hát, kịch,...

- Tổ chức cho trẻ suy ngẫm lại quá trình học tập: Giáo viên cần theo dõi lại quá trình thực hiện dự án của trẻ, hướng dẫn trẻ chia sẻ câu chuyện, bài học từ dự án; tự đánh giá sản phẩm dự án của nhóm.

### 3.1.3. Kết quả mong đợi trong học tập dựa trên dự án của trẻ 5-6 tuổi

Tham gia HTDTPA, trẻ không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng và thái độ cần thiết để luôn tự tin, sáng tạo và có trách nhiệm. Kết quả mong đợi trẻ có thể đạt được khi tham gia HTDTPA thường bao gồm nhiều khía cạnh về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực cá nhân. Cụ thể như sau:

*Kiến thức*: Trẻ nhận biết được các mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng trong cuộc

sống. Trẻ phân biệt được đặc điểm của các sự vật, hiện tượng liên quan đến dự án. Trẻ có thể tích hợp được kiến thức từ các lĩnh vực: phát triển thể chất, khoa học, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ.

**Kỹ năng:** (1) Kỹ năng giải quyết vấn đề: trẻ có kỹ năng giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau. (2) Kỹ năng hợp tác: trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. Có khả năng thích nghi với các tình huống trong học tập và cuộc sống. (3) Kỹ năng tìm tòi, khám phá: trẻ học cách tìm kiếm thông tin, đặt câu hỏi về các sự vật hiện tượng xung quanh. (4) Kỹ năng thuyết trình: trẻ có thể trình bày kết quả, ý tưởng hoặc sản phẩm của mình một cách tự tin và rõ ràng.

**Thái độ:** Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao; tôn trọng và đồng cảm với ý kiến của người khác; trẻ có tinh thần chủ động, sáng tạo và sự kiên trì khi đối mặt với thử thách; xác định được vai trò của bản thân trong cộng đồng và xã hội.

### 3.2. Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức học tập dựa trên dự án cho trẻ 5-6 tuổi ở một số trường mầm non tại thành phố Tuyên Quang

#### 3.2.1. Thực trạng kỹ năng tổ chức học tập dựa trên dự án cho trẻ 5-6 tuổi

Tự đánh giá về kỹ năng tổ chức HTDĐTDA cho trẻ 5-6 tuổi, phần lớn GVMN đánh giá kỹ năng của mình ở mức Khá. Trong đó, kỹ năng chuẩn bị/bắt đầu dự án (ĐTB 3,41), kỹ năng thực hiện/phát triển dự án (ĐTB 3,61), kỹ năng kết thúc dự án (ĐTB 3,69). Kết quả thể hiện trong Bảng 1.

**Bảng 1.** Kỹ năng tổ chức học tập dựa trên dự án cho trẻ 5-6 tuổi của GVMN

Nội dung	Kết quả		
	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Mức độ
<b>Chuẩn bị/ bắt đầu dự án</b>			
Tổ chức cho trẻ xây dựng ý tưởng	3,32	0,94	Trung bình
Tổ chức cho trẻ lựa chọn chủ đề, tiểu chủ đề	3,56	0,83	Khá
Tổ chức lập kế hoạch các nhiệm vụ học tập	3,36	0,87	Trung bình
<b>Trung bình</b>	<b>3,41</b>	<b>0,88</b>	<b>Trung bình</b>
<b>Thực hiện/ phát triển dự án</b>			
Tổ chức cho trẻ thu thập thông tin	3,36	0,85	Trung bình
Tổ chức cho trẻ khám phá/ trải nghiệm thực tế	3,72	0,81	Khá
Tổ chức cho trẻ thảo luận	3,92	1,12	Khá
Tổ chức cho trẻ tham khảo ý kiến của giáo viên	3,44	0,92	Khá
<b>Trung bình</b>	<b>3,61</b>	<b>0,92</b>	<b>Khá</b>
<b>Kết thúc dự án</b>			
Tổ chức cho trẻ tổng hợp các kết quả	3,75	1,16	Khá
Tổ chức cho trẻ rà soát, đánh giá dự án	3,68	1,01	Khá
Tổ chức cho trẻ trình bày kết quả	3,97	0,95	Khá
Tổ chức cho trẻ suy ngẫm lại quá trình học tập	3,38	0,89	Trung bình
<b>Trung bình</b>	<b>3,69</b>	<b>1,00</b>	<b>Khá</b>
<b>Trung bình chung</b>	<b>3,57</b>	<b>0,96</b>	<b>Khá</b>

*\* Chuẩn bị/bắt đầu dự án*

Trong công tác chuẩn bị dự án, việc tổ chức cho trẻ lựa chọn chủ đề, tiểu chủ đề có số lượng GVMN lựa chọn nhiều nhất (ĐTB 3,56), sau đó là tổ chức lập kế hoạch các nhiệm vụ học tập (ĐTB 3,36) và cuối cùng là tổ chức cho trẻ xây dựng ý tưởng (ĐTB 3,32).

Trò chuyện với giáo viên, chúng tôi nhận thấy một số GVMN chưa thật sự hài lòng về bản thân trong việc hướng dẫn trẻ xây dựng ý tưởng về các dự án, họ cảm thấy mình chưa biết cách diễn đạt sâu về hoàn cảnh, nội dung liên quan để khơi gợi ý tưởng từ trẻ. Cô TTTH (MN.01) chia sẻ: “So với việc tổ chức cho trẻ xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch thì việc tổ chức cho trẻ lựa chọn chủ đề thường diễn ra sôi nổi hơn vì trẻ háng hái thể hiện sở thích, nhu cầu của mình. Giáo viên đã lựa chọn các chủ đề kết hợp giữa những định hướng từ thực tế cùng với những gợi ý từ

trẻ nên khi thực hiện trẻ rất thích thú. Tuy nhiên, do vốn kinh nghiệm và khả năng diễn đạt của một số trẻ còn hạn chế nên việc tổ chức cho trẻ xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch chưa được tốt lắm, ở hoạt động này giáo viên vẫn phải hỗ trợ nhiều”.

Kỹ năng tổ chức lập kế hoạch cho các nhiệm vụ học tập cũng được nhận định ở mức độ Trung bình, đa số GVMN cho rằng đã biết cách hướng dẫn, tổ chức để trẻ có thể cùng nhau phát triển một kế hoạch, phân công nhiệm vụ và hoàn thành dự án nhưng có những dự án thì chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

*\* Quá trình thực hiện/ Phát triển dự án*

Quá trình thực hiện là giai đoạn quan trọng để dự án thành công. Mức độ Khá là đánh giá chung của đa số GVMN về kỹ năng tổ chức thực hiện dự án. Trong đó, kỹ năng tổ chức cho trẻ thảo luận được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,92), kỹ năng tổ chức cho trẻ khám phá/trải nghiệm ở vị trí thứ hai (ĐTB 3,72). Tuy nhiên, kỹ năng tổ chức cho trẻ thu thập thông tin thì GVMN lại chỉ tự đánh giá ở mức độ Trung bình (ĐTB 3,36).

Trao đổi về vấn đề này, nhiều cô giáo đã chia sẻ, trẻ mầm non rất hào hứng khi được trò chuyện, trao đổi với nhau, nhất là khi tổ chức cho trẻ đi trải nghiệm, thăm quan, thực tế... và thích thú hơn nữa là trẻ lại còn được trò chuyện với các “chuyên gia”. Nắm bắt được tâm lý đó, GVMN thường chuẩn bị kĩ cho những hoạt động này, cô giáo sẽ tổ chức cho trẻ thảo luận theo từng nhóm về chủ đề dự án đã lựa chọn, gợi ý để trẻ tìm kiếm “chuyên gia” để xin tư vấn... Tất cả những hoạt động này đều khiến trẻ vui thích, tích cực tham gia. Bên cạnh đó, tham quan, trải nghiệm để thực hiện điều tra cũng là hoạt động tạo cho trẻ cảm giác được thoải mái, tự do nên đa số trẻ sẽ tự tin, tha hồ thể hiện năng lực, sở trường của mình khi được phân công các nhiệm vụ từ thực tiễn này.

Tuy nhiên, việc hướng dẫn trẻ cách thu thập thông tin cũng chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Chia sẻ về vấn đề này, cô TTT (MN.02) nói: “GVMN rất cố gắng để hướng dẫn trẻ, tuy nhiên do trẻ chưa biết đọc nên trong quá trình tổ chức cũng có một số giáo viên chưa biết cách giải thích, hỗ trợ để trẻ có thể phối hợp cùng cô tìm kiếm thông tin ở mọi lúc, mọi nơi”. Đây là điểm còn hạn chế trong quá trình tổ chức HTDTPA.

*\* Kết thúc dự án*

Đây là hoạt động được GVMN đánh giá cao hơn so với các hoạt động trước (TB đạt 3,69) đạt mức Khá. Trong đó, kỹ năng tổ chức cho trẻ trình bày kết quả dự án có điểm số cao nhất (ĐTB 3,97), tiếp đến là tổ chức cho trẻ tổng hợp các kết quả (ĐTB 3,75), việc tổ chức cho trẻ suy ngẫm lại quá trình học tập được GVMN tự đánh giá ở mức thấp hơn (ĐTB 3,38). Đa số GVMN nhận thấy, tổ chức tổng hợp các kết quả thường được diễn ra sôi nổi, hào hứng. Đây là dịp để cô và trẻ nhìn lại những thành quả của quá trình học tập; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm đã thực hiện; hệ thống lại kiến thức... nên giáo viên cũng rất tích cực. Cô NTH (MN.01) chia sẻ: “Không chỉ GVMN mà cả cha/mẹ trẻ cũng rất quan tâm đến các hoạt động này vì có dự án chúng tôi có thể mời cả cha/mẹ trẻ hỗ trợ, tham gia để chia sẻ cảm nhận và xin ý kiến về tiến trình học tập của trẻ”.

\* Để có thêm những đánh giá về kỹ năng tổ chức HTDTPA cho trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi đã xin ý kiến của CBQL và GVMN. Kết quả khảo sát được tổng hợp trong Bảng 2.

**Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GVMN về kỹ năng tổ chức học tập dựa trên dự án cho trẻ 5-6 tuổi**

Nội dung	Hiểu lý thuyết nhưng tổ chức thực hiện chưa tốt		Tổ chức thực hiện tốt nhưng kỹ năng còn thiếu hợp lý		Chỉ thực hiện thành thạo các bước tổ chức trong điều kiện quen thuộc		Tổ chức thực hiện một cách sáng tạo trong mọi điều kiện	
	CBQL	GVMN	CBQL	GVMN	CBQL	GVMN	CBQL	GVMN
	(%)	(%)	(%)	(%)	(%)	(%)	(%)	(%)
<b>Giai đoạn</b>								
<b>Chuẩn bị/ bắt đầu dự án</b>	10	4	26,7	20	10	24	53,3	52
<b>Thực hiện/ phát triển dự án</b>	0	0	25	16	25	24	50	60
<b>Kết thúc dự án</b>	0	0	13,3	10	26,7	28	60	62

Cả CBQL và GVMN đều cho rằng các kỹ năng tổ chức HTDĐTDA của GVMN ở cả 3 giai đoạn: chuẩn bị/ bắt đầu dự án, thực hiện/ phát triển dự án, kết thúc dự án đều đạt tỉ lệ rất cao ở nhận định: “tổ chức thực hiện một cách sáng tạo trong mọi điều kiện” (CBQL đánh giá 50% - 60%; GVMN đánh giá 52% - 62 %); “chỉ thực hiện thành thạo các bước tổ chức trong điều kiện quen thuộc” (CBQL đánh giá ở mức 10 - 26,7%; GVMN tự đánh giá ở mức cao hơn là 24 - 28%).

Như vậy, theo kết quả tự đánh giá của GVMN cũng như kết quả đánh giá của các CBQL thì việc tổ chức hoạt động kết thúc dự án là GVMN có kỹ năng tốt nhất, sau đó là kỹ năng tổ chức thực hiện/phát triển dự án và cuối cùng là kỹ năng tổ chức chuẩn bị/bắt đầu dự án.

### 3.2.2. Thực trạng kết quả học tập dựa trên dự án của trẻ 5-6 tuổi

Khảo sát kết quả HTDĐTDA của trẻ được chúng tôi tiến hành thông qua quan sát hoạt động của trẻ, phỏng vấn GVMN, CBQL và chuyên gia. Số liệu thống kê như trong Bảng 3.

**Bảng 3. Kết quả học tập dựa trên dự án của trẻ 5-6 tuổi**

Nội dung	Kết quả		
	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Mức độ
<b>1. Về kiến thức</b>			
Trẻ nhận biết được các mối quan hệ đơn giản của các sự vật, hiện tượng.	3,22	1,12	Trung bình
Trẻ phân biệt được đặc điểm của các sự vật, hiện tượng liên quan đến dự án.	3,16	0,81	Trung bình
Trẻ tích hợp kiến thức từ các lĩnh vực khác nhau.	3,31	0,95	Trung bình
<b>Trung bình</b>	<b>3,23</b>	<b>0,96</b>	<b>Trung bình</b>
<b>2. Về kỹ năng</b>			
Kỹ năng giải quyết vấn đề	3,03	0,80	Trung bình
Kỹ năng hợp tác	3,46	0,79	Khá
Kỹ năng tìm tòi, khám phá	3,17	1,15	Trung bình
Kỹ năng thuyết trình	3,21	0,86	Trung bình
<b>Trung bình</b>	<b>3,21</b>	<b>0,90</b>	<b>Trung bình</b>
<b>3. Về thái độ</b>			
Trẻ cố gắng hoàn tự hoàn thành công việc được giao.	3,52	0,94	Khá
Trẻ biết tôn trọng và đồng cảm.	3,44	0,87	Khá
Trẻ có tinh thần chủ động, sáng tạo và kiên trì	3,34	1,28	Trung bình
Trẻ xác định được vai trò của bản thân	3,40	1,28	Khá
<b>Trung bình</b>	<b>3,42</b>	<b>1,09</b>	<b>Khá</b>
<b>Trung bình chung</b>	<b>3,28</b>	<b>0,98</b>	<b>Trung bình</b>

Từ kết quả quan sát trẻ, chúng tôi ghi nhận kết quả HTDĐTDA của trẻ thông qua 3 yếu tố: kiến thức, kỹ năng, thái độ. Kết quả đạt được của trẻ ở mức Trung bình (TBC 3,28), trong đó kết quả đánh giá về “thái độ” của trẻ là cao nhất (ĐTB 3,42) đạt loại Khá; kết quả đánh giá về “kiến thức” (ĐTB 3,23) và “kỹ năng” (ĐTB 3,21) có điểm số thấp hơn và đạt mức Trung bình.

Kết quả quan sát trẻ trùng hợp với kết quả mà chúng tôi đã phỏng vấn GVMN, 100% GV được hỏi đều cho rằng kỹ năng học tập của trẻ hạn chế hơn cả. Cô B.T.T.T (MN.01) cho biết: “Kỹ năng của trẻ còn có hạn chế là do trong quá trình học tập đòi hỏi trẻ phải có khả năng thực hiện nhiều kỹ năng khác nhau như: kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng hợp tác; kỹ năng tìm tòi, khám phá; kỹ năng thuyết trình. Đặc biệt kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng tìm tòi, khám phá là khó khăn hơn đối với trẻ, bởi trẻ vừa phải có khả năng giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau, đồng thời trẻ tự biết tìm thông tin, đặt câu hỏi về các sự vật hiện tượng xung quanh”. Bên cạnh đó, kiến thức trong quá trình HTDĐTDA của trẻ cũng còn có những hạn chế nhất định. Một số trẻ gặp khó khăn khi phải phân biệt được đặc điểm của các sự vật, hiện tượng liên quan đến dự án, việc tích hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau của trẻ còn lúng túng, sơ sài; nhiều trẻ chưa nhận thức được mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

Tuy nhiên, điểm nổi bật trong kết quả HTDĐTDA của trẻ đó là thái độ học tập: trẻ có tinh thần trách nhiệm với công việc và kết quả học tập, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ; trẻ biết tôn trọng ý

kiến của cô giáo, bạn bè; biết rõ vị trí, vai trò của mình trong nhóm (ĐTB 3,40-3,52). Quan sát các hoạt động của trẻ chúng tôi nhận thấy trẻ rất chăm chú, mong đợi, rất tuân thủ khi được thực hiện nhiệm vụ, mặc dù có những nhiệm vụ trẻ không hoàn toàn quen thuộc. Mặc dù vậy nhưng cũng vẫn còn một số trẻ chưa thực sự chủ động, sáng tạo và kiên trì khi đối mặt với thử thách, khó khăn.

Khi thăm dò ý kiến của CBQL ở các trường mầm non về kết quả HTDTPA của trẻ, chúng tôi cũng nhận được kết quả là có tới 87,5% ý kiến đánh thái độ học tập của trẻ ở mức Tốt, trong khi đó yếu tố kiến thức và kỹ năng thì mức độ Tốt chỉ đạt 50% ý kiến lựa chọn. Nguyên nhân của kết quả này, theo các CBQL là do trong quá trình HTDTPA trẻ phải thực hiện nhiều hoạt động và phải thực hiện tích hợp, kết nối nhiều kiến thức, kỹ năng trong khoảng thời gian tương đối dài nên trẻ cũng gặp khó khăn khi thực hiện hoạt động. Bên cạnh đó, cũng có một số trẻ chưa tích cực hoạt động và một số cha/mẹ trẻ chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động của con, chưa có sự phối hợp với cô giáo.

Trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh vực GDMN (là giảng viên Trường Đại học Tân Trào) về tổ chức HTDTPA ở các trường mầm non hiện nay. Chúng tôi nhận được phản hồi khá tương đồng với quan điểm của CBQL, GVMN và những gì mà chúng tôi quan sát được. Đa số ý kiến được hỏi đánh giá thái độ học tập của trẻ mầm non là tốt hơn so với kiến thức và kỹ năng. Các ý kiến cũng thống nhất rằng muốn phát huy hơn nữa kiến thức cũng như kỹ năng của trẻ thì GVMN cần nâng cao hơn nữa kỹ năng tổ chức HTDTPA. Đồng thời, các trường mầm non cần tạo điều kiện (đặc biệt là về cơ sở vật chất) cho các hoạt động tổ chức HTDTPA được diễn ra thuận lợi hơn.

Có thể thấy, muốn tổ chức HTDTPA đạt hiệu quả thì GVMN không chỉ thực hiện đầy đủ các giai đoạn mà còn phải có kỹ năng khuyến khích trẻ cùng với cô thu thập, khai thác thông tin khoa học; có kỹ năng tổ chức tổng hợp các kết quả một cách kỹ lưỡng, chính xác; phải nghiêm túc rà soát, tổng quan về toàn bộ kết quả hoạt động để có những đánh giá kịp thời, từ đó làm căn cứ điều chỉnh các phương pháp dạy học.

#### 4. Kết luận

Tổ chức HTDTPA ở trường mầm non được sử dụng để khuyến khích sự sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm, đồng thời giúp trẻ phát triển kiến thức sâu rộng về một chủ đề cụ thể. Mô hình dạy học này khuyến khích trẻ phát triển kỹ năng tư duy, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.

Kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng tổ chức HTDTPA cho trẻ 5-6 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang đạt mức Khá. Trong đó, kỹ năng kết thúc dự án đạt kết quả cao hơn so với kỹ năng chuẩn bị/bắt đầu dự án và thực hiện/phát triển dự án. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát trẻ lại đạt mức Trung bình. Trong đó, kiến thức và kỹ năng có mức xếp loại thấp hơn so với thái độ của trẻ. Qua đây cũng thấy được một số nguyên nhân chủ quan, khách quan có ảnh hưởng đến hoạt động này, kết quả trên đã phản ánh được phần nào thực tiễn kỹ năng tổ chức của giáo viên và kết quả đạt được của trẻ mầm non. Kết quả này có thể là cơ sở khoa học để tham khảo trong việc đề xuất các biện pháp khắc phục hạn chế trong quá trình tổ chức HTDTPA trong những giai đoạn tiếp theo.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] The Central Executive Committee, *Resolution no 29-NQ/TW on "Fundamental and comprehensive innovation of education and training, meeting the requirements of industrialization and modernization in the conditions of a socialist-oriented market economy and international integration"*, Hanoi, November 04, 2013.
- [2] Ministry of Education and Training, *Digital text 4868/BGDĐT-GDMN on "Guidance on implementing tasks for the 2024-2025 school year for preschool education"*, Hanoi, August 29, 2024.
- [3] P. C. Blumenfeld *et al.*, "Motivating Project- based Learning: Sustaining the Doing, Supporting the Learning," *Educational Psychologist*, vol. 26, no. 3-4, pp. 369-398, 1991.
- [4] W. H. Kilpatrick, "The project method," *Columbia University's Teachers College Record*, vol. 19, no. 4, pp. 319-335, September 1918.

- [5] K. Frey, *The Project Method*. Publisher: Beltz Verlag, Weinheim Und Basel, (in Germany), 2005.
- [6] S. M. Al-Balushi and S. S. Al-Aamri, "The effect of environmental science projects on students' environmental knowledge and science attitudes," *International Research in Geographical & Environmental Education*, vol. 23, no. 3, pp. 213-227, 2014.
- [7] M. T. Bowne, "Comparisons of literacy and mathematical knowledge in kindergartens offering Reggio-emilia-inspired project approach and didactic approach," PhD. Thesis, University of South Dakota, USA, 2006.
- [8] G. M. Masseti, "Enhancing emergent literacy skill of preschoolers from low-income environments through a classroom-based approach," *School Psychology Review*, vol. 38, no. 4, pp. 554-569, 2009.
- [9] McClurg, "Motivating project-based learning: Sustaining the doing, supporting the learning," *Educational Psychologist*, vol. 26, no. 3-4, pp. 369-398, 2009.
- [10] J. H. Helm and L. G. Katz, *Young Investigators: The project approach in the early years*, Publisher Teachers College Pr, 2nd ed., November 21, 2010.
- [11] C. Edwards, L. Gandini, and G. Forman, *The hundred languages of children - The Reggio Emilia Experience in Transformation*, Publisher Praeger, 3rd ed., December 13, 2011.
- [12] L. G. Katz and S. C. Chard, *Engaging children's minds: The project approach*, Publisher Praeger, 3rd ed., September 26, 2014.
- [13] T. T. Ha, "Organizing teaching biology projects for 10 high schools contributes to improving self-study capacity for students," PhD. Thesis in educational science, Hanoi National University of Education, Hanoi, 2015.
- [14] A. D. Hoang and T. D. Q. To, *Learning through projects*. Viet Nam Educational Publishing House, (in Vietnamese), 2019.
- [15] V. T. Nguyen, "Organizing project teaching "some applications of differential equations" in teaching advanced mathematics for engineering students," (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Education*, no. 496, Section 2, pp. 14-19, February 2021.
- [16] L. C. Vu and T. H. Nguyen, "Organizing project teaching in teaching applied knowledge of the topic "biology of microorganisms and viruses" (biology grade 10)," (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 15, pp. 18-23, 2022.
- [17] T. H. Pham, "Difficulties in applying the Project-Based Language Learning teaching method - feelings from first-year students at the Academy of Policy and Development," (in Vietnamese), *Journal of Educational Equipment: Education Management*, vol. 1, no. 288, pp. 26-27, May 2023.
- [18] T. K. A. Le, "Project-based learning with ChatGPT," (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 20, no. 04, pp. 34-38, 2024.
- [19] T. L. Ly, "Project-based teaching and preschool teachers' understanding of project-based teaching model by Lilian G.Katz," (in Vietnamese), *Journal of Science Ho Chi Minh city University of Education*, no. 57, pp. 154-166, 2014.
- [20] T. V. Nguyen, T. K. N. Ta, T. N. Le, V. N. Tran, and P. T. A. Hoang, "Project-based teaching - A direction to innovate the form of organizing educational activities in kindergartens," (in Vietnamese) *Journal of Science and Education, Hue University's College of Education*, vol. 01, no. 41, pp. 71-80, 2017.
- [21] T. N. T. Nguyen, "Project-based teaching approach for 5-6 year old preschoolers at some preschools in Binh Duong province," (in Vietnamese), *The Vietnam Teachers' Scientific Magazine*, no. 179, pp. 28-31, March 2022.
- [22] T. B. T. Nguyen and T. H. H. Nguyen, "Some issues about project teaching in preschool education and the process of implementing educational topics according to the project teaching approach," (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Education*, vol. 23, no. 9 (Special Issue), pp. 200-205, September 2023.